

QUAN ĐIỂM CỦA CÁC NHÀ SÁNG LẬP CHỦ NGHĨA MÁC VỀ GIÁO DỤC VÀ Ý NGHĨA CỦA NÓ ĐỐI VỚI VẤN ĐỀ ĐỔI MỚI GIÁO DỤC Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

CAO THU HÀNG(*)

Trong quan niệm về giáo dục của các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác, giáo dục không chỉ được coi là phương thức làm giàu tri thức cho con người, phục vụ cho xã hội, mà quan trọng hơn, giáo dục là cách thức làm cho con người được phát triển toàn diện các năng lực của mình. Điều này đã được Việt Nam quan tâm từ lâu với quan niệm nền tảng coi con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển kinh tế - xã hội. Song, để đạt được mục tiêu đó, Việt Nam cần có cải cách trong giáo dục nhiều hơn nữa.

Trong lịch sử phát triển xã hội loài người, bất cứ sự phát triển nào cũng cần đến các yếu tố, như tài nguyên, vốn, con người... Song, có thể nói, tất cả các nguồn tài nguyên đều phải qua bàn tay và khối óc của con người mới phát huy được tác dụng. Nhờ có con người, các nguồn nguyên liệu mới được khai thác, chế biến và sản xuất thành hàng hoá. Nhờ có con người mà khoa học và kỹ thuật mới phát triển, các phát minh, sáng chế mới ra đời và năng suất lao động mới tăng. Ngay cả hiện nay, khi máy tính và các rôbot ra đời có thể làm thay một số thao tác của con người, thì cũng chính là do con người sản xuất, lập trình và bấm nút điều khiển.

Để có thể khai thác, sử dụng các nguồn tài nguyên, sản xuất hàng hoá, sáng chế, phát minh... thì con người cần phải biết cách khai thác, sử dụng các nguồn tài nguyên đó, biết cách sản xuất hàng hoá, sáng chế, phát minh... Nghĩa là, họ cần phải có tri thức, cần phải được đào luyện, giáo dục.

Nhận thức được điều đó, từ xưa đến nay, mọi quốc gia dân tộc đều chú ý đến tầm quan trọng của giáo dục. Các học thuyết, các nhà tư tưởng cũng dành cho vấn đề giáo

dục một sự quan tâm đặc biệt. Cũng như vậy, trong di sản của các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác, chúng ta có thể tìm thấy nhiều quan điểm cơ bản, quan trọng về giáo dục mà cho đến nay, vẫn còn có ý nghĩa.

Nghiên cứu sự hình thành và phát triển con người, C.Mác cho rằng, con người là một thực thể sinh học - xã hội. Theo đó, đứa trẻ mới ra đời chỉ là "con người dự bị". Nó không thể trở thành con người, nếu bị cô lập, tách khỏi đời sống xã hội. Trong *Bản thảo kinh tế - triết học năm 1844*, C.Mác viết: "Cá nhân là thực thể xã hội, cho nên mọi biểu hiện sinh hoạt của nó, ngay cả nếu nó không biểu hiện sinh hoạt tập thể, được biểu hiện cùng với những người khác - là biểu hiện và khẳng định của sinh hoạt tập thể"(1). Như vậy, muốn tồn tại và phát triển, đứa trẻ phải gia nhập vào môi trường xã hội. Chính việc gia nhập vào môi trường xã hội, thông qua các thiết chế xã hội, đặc biệt là giáo dục, con người mới có thể hoà nhập vào xã hội. Giáo dục giúp con người có được những kinh nghiệm

(*) Thạc sĩ triết học, Viện Triết học, Viện Khoa học xã hội Việt Nam.

(1) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Toàn tập*, t.42. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.171.

cần thiết để sống, thích ứng và phát triển. Mặt khác, giáo dục còn đưa lại cho con người tri thức và văn hóa. Điều này giúp họ có nhiều cống hiến hơn cho xã hội. Như vậy, ở đây, theo các ông, giữa xã hội và hoạt động giáo dục luôn có mối quan hệ biện chứng. Trong đó, xã hội đóng vai trò là nhân tố quy định hoạt động giáo dục, định hướng cho sự phát triển của giáo dục, còn giáo dục có tác động tích cực đối với sự phát triển của xã hội.

Nghiên cứu sự phát triển của xã hội loài người, các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác cho rằng, lịch sử là sự phát triển, là sự thay thế lẫn nhau của các hình thái kinh tế - xã hội. Tương ứng với các hình thái kinh tế - xã hội là các nền giáo dục khác nhau phù hợp với mỗi hình thái kinh tế - xã hội đó. Khi hình thái kinh tế - xã hội cũ mất đi, được thay thế bằng hình thái kinh tế - xã hội mới thì nền giáo dục cũ tương ứng với hình thái kinh tế - xã hội cũ cũng mất đi và được thay thế bằng nền giáo dục mới. Ở đây, theo các ông, sự phát triển, sự thay thế lẫn nhau giữa các hình thái kinh tế - xã hội, mà hình thái kinh tế - xã hội sau bao giờ cũng tiến bộ hơn hình thái kinh tế - xã hội trước, được bắt đầu bằng sự phát triển của lực lượng sản xuất. Sự phát triển của lực lượng sản xuất lại dẫn đến sự biến đổi quan hệ giữa con người với con người trong sản xuất, từ đó dẫn đến sự biến đổi các mối quan hệ xã hội và đến mỗi cá nhân. Về điều này, Ph.Ăngghen đã chỉ rõ, "giống như trong thế kỷ trước, người nông dân và người công nhân công trường thủ công, sau khi được thu hút vào đại công nghiệp, đã thay đổi toàn bộ lối sống của họ và bản thân họ đã trở thành những con người hoàn toàn khác hẳn"(2). Sự phát triển này của lực lượng sản xuất, bao gồm con người và các công cụ sản xuất, thể hiện trình độ phát triển của xã hội qua việc con người

chiếm lĩnh ngày càng nhiều hơn lực lượng tự nhiên với tư cách cơ sở vật chất cho hoạt động sống của chính con người. Điều này, theo các ông, "sẽ cần những con người hoàn toàn mới" và "cũng cần có những con người có năng lực phát triển toàn diện, đủ sức tinh thông toàn bộ hệ thống sản xuất". Do đó, theo các ông, "công tác giáo dục sẽ làm cho những người trẻ tuổi có khả năng nắm vững nhanh chóng toàn bộ hệ thống sản xuất trong thực tiễn..." và làm cho những thành viên trong xã hội "có khả năng sử dụng một cách toàn diện năng lực phát triển toàn diện của mình"(3).

Hơn nữa, các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác còn đưa ra dự báo: "Theo đà phát triển của đại công nghiệp, việc tạo ra của cải thực tế trở nên ít phụ thuộc vào thời gian lao động và vào số lượng lao động đã chi phí hơn là vào sức mạnh của những tác nhân được khơi động trong thời gian lao động, và bản thân những tác nhân, đến lượt chúng (hiệu quả to lớn của chúng), tuyệt đối không tương ứng với thời gian lao động trực tiếp cần thiết để sản xuất ra chúng, mà đúng ra, chúng phụ thuộc vào trình độ chung của khoa học và vào sự tiến bộ của kỹ thuật, hay là phụ thuộc vào việc ứng dụng khoa học ấy vào sản xuất... Thiên nhiên không chế tạo ra máy móc, đầu máy xe lửa, đường sắt, điện báo, máy sợi con dục di động, v.v.. Tất cả những cái đó đều là sản phẩm lao động của con người, là vật liệu tự nhiên được chuyển hoá thành những cơ quan của ý chí con người chế ngự giới tự nhiên, hoặc của hoạt động của con người trong giới tự nhiên. Tất cả những cái đó đều là *những cơ quan của bộ óc con người do bàn tay con người tạo ra*, đều là sức mạnh đã được vật hoá của tri thức. Sự

(2) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđd.*, t.4, tr.474.

(3) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđd.*, t.4, tr.475.

phát triển của tư bản cố định là chỉ số cho thấy tri thức xã hội phổ biến [Wissen, knowledge] đã chuyển hoá đến mức độ nào thành *lực lượng sản xuất trực tiếp*, do đó nó cũng là chỉ số cho thấy những điều kiện của chính quá trình sống của xã hội đã phục tùng đến mức độ nào sự kiểm soát của trí tuệ phổ biến và đã được cải tạo đến mức độ nào cho phù hợp với quá trình ấy; những lực lượng sản xuất xã hội đã được tạo ra đến mức độ nào không những dưới hình thức tri thức, mà cả như là những cơ quan thực hành xã hội trực tiếp, những cơ quan trực tiếp của quá trình sống hiện thực”(4). Do vậy, theo các ông, “bộ phận giác ngộ nhất của giai cấp công nhân hiểu rất rõ rằng, tương lai của giai cấp công nhân tức là tương lai của loài người, hoàn toàn phụ thuộc vào việc giáo dục thế hệ công nhân đang lớn lên”(5).

Nhìn lại lịch sử đã qua, các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác còn cho rằng, cùng với sự phát triển của lực lượng sản xuất là sự phân công lao động. Sự phân công lao động này làm cho con người ngày càng hoạt động trong lĩnh vực sản xuất hẹp, mỗi người là một mắt khâu của quá trình sản xuất xã hội và do vậy, nó tất sẽ dẫn đến sự phiến diện trong phát triển con người. Bởi vậy, theo các ông, “công tác giáo dục sẽ làm cho người trẻ tuổi... có thể lần lượt chuyển từ ngành sản xuất này sang ngành sản xuất nọ tùy theo nhu cầu của xã hội hoặc tùy theo sở thích của bản thân họ. Do đó, công tác giáo dục sẽ làm cho họ thoát khỏi tình trạng một chiều mà sự phân công lao động hiện nay đang buộc mỗi một người phải theo”(6).

Trong lịch sử tư tưởng giáo dục, các triết lý giáo dục, nhìn chung, đều coi giáo dục như là một cách thức truyền thụ những giá trị xã hội nào đó để cho người học có thể gia nhập vào xã hội, phục vụ cho xã hội đó và phát triển nó trong khuôn khổ của xã hội.

Giáo dục ở đây có mục đích là lấy xã hội làm trung tâm. Xã hội trang bị cho người học những kiến thức kinh tế, kỹ thuật, kinh tế,... để phục vụ cho xã hội đó. Khác với các quan niệm đó - quan niệm chỉ coi giáo dục là phương pháp đào luyện con người thành những cỗ máy phục vụ cho xã hội, các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác cho rằng, giáo dục không những làm cho con người thích nghi với xã hội, phục vụ cho xã hội tốt hơn, mà hơn thế, quan trọng hơn, giáo dục là cách thức làm cho con người được phát triển toàn diện các năng lực của mình. Về quan niệm này, C.Mác đã chỉ rõ, nền giáo dục sau này sẽ là nền giáo dục làm cho mỗi một trẻ em, khi đến lứa tuổi nhất định, đều biết “kết hợp trí dục và thể dục với lao động chân tay và do đó, kết hợp lao động chân tay với trí dục và thể dục”, “kết hợp lao động sản xuất với trí dục và thể dục” và coi đó không phải chỉ là một phương pháp để làm tăng thêm nền sản xuất xã hội mà còn là một phương pháp duy nhất để sản xuất ra những con người phát triển toàn diện...”(7).

Nhìn lại lịch sử nhân loại đã qua, có thể nói, quan niệm của các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác về giáo dục lấy sự phát triển toàn diện của con người làm mục đích chính càng cho thấy tính đúng đắn của nó. Trong tư tưởng của các ông, giáo dục không những là điều kiện cần thiết cho sự phát triển của xã hội, mà quan trọng hơn, còn là tiền đề cho sự phát triển toàn diện các năng lực của con người, giáo dục vì sự phát triển của chính bản thân con người.

(4) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, t.46, ph.II, tr.368-369, 372-373.

(5) C.Mác. *Nguyên lý giáo dục xã hội chủ nghĩa*. NXB Giáo dục, Hà Nội, 1958, tr.7.

(6) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, t.4, tr.475.

(7) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, t.23, tr.687, 688.

Thực tiễn ngày càng khẳng định tính đúng đắn trong quan niệm của các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác về vai trò quan trọng của giáo dục đối với sự phát triển kinh tế nói riêng, của xã hội nói chung. Sự phát triển của Nhật Bản ở thế kỷ XIX đã minh chứng cho điều đó. Cuối thế kỷ XIX, khi Minh Trị Thiên Hoàng lên ngôi, chỉ có khoảng hơn 10% dân số Nhật Bản biết chữ. Với việc cải cách giáo dục, coi trọng nền giáo dục phổ thông, từ năm 1885 đến 1915, số học sinh trung học ở Nhật Bản đã tăng lên 10 lần. Hiện nay, kinh tế Nhật Bản phồn thịnh là kết quả của việc đầu tư vào giáo dục từ cuối thế kỷ trước. Người dân Nhật Bản bây giờ có trình độ học vấn bình quân cao nhất thế giới.

Trong những năm 70 - 80 của thế kỷ trước, Đài Loan, Hồng Kông chỉ sản xuất những mặt hàng, như dệt may, đồ chơi rẻ tiền,... do trình độ công nhân thấp...; đến thập niên 80 - 90, họ chuyển sang việc lắp ráp điện tử, xe ô tô... Các công việc không yêu cầu trình độ nhân công cao và do đó, thu nhập thấp đã được họ chuyển sang các nước khác. Ngày nay, việc lắp ráp đồ điện tử, xe hơi... cũng không phải là việc làm của họ nữa. Hồng Kông, Đài Loan hiện trở thành những trung tâm tài chính, kinh tế hàng đầu của châu Á. Đây chính là kết quả của chiến lược phát triển giáo dục đúng đắn mà họ đã áp dụng trong những thập niên trước.

Nhận thức được tầm quan trọng của giáo dục đối với sự phát triển kinh tế - xã hội và quan trọng hơn, đối với sự phát triển toàn diện các năng lực của chính bản thân con người, ngay từ khi mới thành lập nước, Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn coi trọng công tác giáo dục. Đặc biệt, trong giai đoạn hiện nay, khi chúng ta tiến hành sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với phát triển kinh tế tri thức thì vai trò của giáo dục lại càng quan trọng. Bởi, "công nghiệp hoá thực chất là xây dựng cơ

sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Đó không chỉ đơn giản là tăng thêm tốc độ và tỷ trọng của sản xuất công nghiệp trong nền kinh tế, mà là quá trình chuyển dịch cơ cấu gắn với đổi mới căn bản về công nghệ, tạo nền tảng cho sự tăng trưởng nhanh, hiệu quả cao và lâu bền của toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Công nghiệp hoá phải đi đôi với hiện đại hoá, kết hợp những bước tiến tuần tự về công nghệ với việc tranh thủ những cơ hội đi tắt, đón đầu, hình thành mũi nhọn phát triển theo trình độ tiên tiến của khoa học - công nghệ thế giới"(8). Do vậy, *việc nâng cao dân trí, bồi dưỡng và phát huy nguồn lực to lớn của con người Việt Nam* là điều hết sức quan trọng. Đây chính là *nhân tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá*. Để đạt được mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đó, trong giáo dục, chúng ta cần có nhiều cải cách hơn nữa. Tuy nhiên, theo chúng tôi, từ quan điểm của các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác về giáo dục, có hai vấn đề mà chúng ta cần phải chú ý. Đó là:

Thứ nhất, *giáo dục con người theo hướng trí tuệ hoá*.

Khi nói về xã hội tương lai, các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác đã dự báo về việc "tri thức xã hội phổ biến" trở thành "lực lượng sản xuất trực tiếp". Dự báo này đã được thực tiễn của sự phát triển khoa học và công nghệ ngày nay xác nhận. Nhìn lại lịch sử đã qua, chúng ta thấy, để có thể phát triển kinh tế, cần phải có các loại vốn nhất định. Nếu như ở nền kinh tế nông nghiệp, cái cần cho phát triển là nguyên liệu, đất,...; ở nền kinh tế công nghiệp là tài chính, cơ sở hạ tầng,... thì ở nền kinh tế ngày nay - nền kinh tế của thời đại văn minh trí tuệ, thời đại mà hàm lượng trí tuệ trong các sản phẩm xã hội ngày càng tăng

(8) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khoá VII*, Hà Nội, 1994, tr.27.

lên, cái cần cho phát triển chính là vốn con người, trí tuệ con người. Mặt khác, các nguồn nguyên liệu, như than, khoáng sản... phục vụ cho sản xuất, cho nền kinh tế quốc dân lại là nguồn nguyên liệu không tái sinh được, do vậy, nếu không biết cách sử dụng, khai thác, sản xuất vật liệu, đến một lúc nào đó, chúng sẽ cạn kiệt, mà nhu cầu của con người ngày càng tăng lên cùng với sự gia tăng dân số. Chính vì lẽ đó, chúng ta cũng cần phải có khoa học, kỹ thuật, có tri thức để biết cách sử dụng các tài nguyên đó. Người ta đã tính, năm 1960, nước Mỹ dùng tới 125 triệu tấn thép, đến năm 1990, khi nền kinh tế này tăng lên hơn gấp đôi so với năm 1960 nhưng cũng chỉ dùng 85 triệu tấn. Điều này là do những tiến bộ trong khoa học sản xuất vật liệu của Mỹ đem lại. Một bài viết trên tờ New York Times đã đưa ra khái niệm dùng trọng lượng của sản phẩm để so sánh trình độ một quốc gia. Chẳng hạn, để thu được 500USD, người ta phải làm gì?

- Tập đoàn Than và Khoáng sản Việt Nam bán 5 tấn than
- Nông dân ở đồng bằng Sông Cửu Long bán 2 tấn gạo
- Trung Quốc bán xe gắn máy trọng lượng 100 kg
- Hãng Sony bán chiếc tivi trọng lượng 10 kg
- Hãng Nokia bán chiếc điện thoại trọng lượng 0,1 kg
- Hãng Intel bán con chip máy tính trọng lượng 0,001 kg
- Hãng Microsoft bán một phần mềm trọng lượng 0 kg(9).

Như vậy, có thể nói, đo lường việc sản xuất ra các sản phẩm tính bằng trọng lượng hiện ít còn có ý nghĩa. Điều quan trọng là giá trị kinh tế bao nhiêu. Qua chính bảng so sánh này, có thể thấy trình độ nhân công của Việt Nam vẫn còn thấp. Điều này còn được thể hiện ở việc Việt Nam hiện nay là nước có hàng xuất khẩu

nhiều nhưng giá trị thương phẩm không lớn, công nhân Việt Nam vẫn chủ yếu là làm gia công, không đòi hỏi trình độ kỹ thuật cao.

Thứ hai, *giáo dục hướng tới người học.*

Mục tiêu của giáo dục không chỉ là việc cung cấp nguồn nhân lực cho nền kinh tế. Nếu như vậy, mục tiêu và chức năng của giáo dục chỉ là dạy cho người ta tồn tại, chứ không phải là sống. Thực ra, quan trọng hơn, giáo dục là tạo nên những con người có nhân cách sáng tạo, tự chủ; giáo dục là vì chính sự phát triển của bản thân con người. Gần đây, UNESCO đã ra tuyên bố về giáo dục, trong đó, đưa bốn cột trụ của nền giáo dục và coi đó là mục tiêu chính của nền giáo dục hiện đại trong thế kỷ XXI. Đó là: học để biết, học để làm, học để chung sống với người khác và *học để trở thành người*. Tuyên bố này nhận được nhiều sự đồng tình của các quốc gia dân tộc, các học giả trên thế giới.

Ở Việt Nam, vấn đề này đã được quan tâm từ lâu với quan niệm nền tảng coi con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển kinh tế - xã hội. Quan điểm này, trong giáo dục, được thể hiện qua các văn kiện của Đảng, qua các chính sách của Nhà nước. Trên thực tế, chúng ta đã đạt được nhiều thành tựu trong giáo dục, trong việc “nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài”. Chúng ta đã chú ý đến việc giáo dục toàn diện cho người học, bao gồm trí dục, đức dục và thể dục, hướng tới chân - thiện - mỹ. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu, giáo dục Việt Nam vẫn còn một số bất cập. Việc giáo dục từ chương và “đồng nhất hoá” (dẫu vẫn có giá trị nhất định) hiện nay đã tạo nên những con người không cá tính, không dám bộc lộ bản thân, thiếu sự sáng tạo, tự chủ,... Đây là những vấn đề mà Việt Nam, nếu muốn mục tiêu phát triển con người của mình thành công, cần phải tính đến.□

(9) Xem: www.vietnamnet.vn/giaoduc.